

# Lục Tỉnh Tân Văn

## 聞新省六

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

SỐ: 618

NĂM THỨ MƯỜI ĐĂ

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06

17 AVRIL 1919

17 tháng ba năm  
Năm Kỷ-vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

### PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES  
Le centimètre de hauteur  
sur 0.045 de large. 1650  
Le décompte des lignes  
est calculé à raison de 3  
au centimètre quelques  
soit le caractère employé.

### BỔ CẢO

Những lời rao về việc bán bán  
nếu gọi thơ đến Đồn-quản thì Đồn-  
quản sẽ gọi cho một cái bản để ghi  
phần minh.

GIÁ BÁN	
TRONG BIA-PHÂN ĐỒNG-DƯƠNG	
Một năm. . . . .	6 \$ 00
Sáu tháng. . . . .	3 50
Ba tháng. . . . .	2 00
Mỗi số. . . . . 0 08	
Đổi chỗ. . . . .	0 \$ 20
BÀI-PHÁP VÀ CÁC TRƯỚC BIA	
Một năm. . . . .	20fr 00

## Cách tuyển cử Hội-đồng Annam

(Le mode d'élection des conseillers indigènes)

Độc Thời-Báo, số 38 ngày 8 Avril 1919, có bài Thời-Vụ của một vị chức việc làng Bình-Lương Tây Gò công, ký tên: Hương-Chủ Liễu chăm khuy mấy lời luận của chư vị Chủ-Bút Báo-chương, vậy xin trích ra đem vào đây cho liệt vị khán quan nhàn nhàn:

### Thời-Vụ

«Đã hèn lâu tôi xem nhiều hiệu báo, thấy các ông chủ-bút luận biện về việc tuyển cử Hội-đồng quản-hạt trong Nam-kỳ, thì phần nhiều trong các vị lấy theo cái tư-tưởng mới, cái ý chính sách chung và tỷ với cái sự văn-minh của chư quốc, đều rập nhau một ý mà trừ nghĩ để cho dân quyền thông thả kẻ mặt mà bỏ thăm cho được có kẻ xứng đáng ra thay mặt đời cho dân trong lúc quan trên bàn tính về việc thuế khóa cùng là việc ích quốc lợi dân cho khỏi đều đặn chịu thiệt hại trở lại ba mươi mấy năm dư; cho nên các ông chủ ý xin quyết Nhà-nước bãi hết thừa sự đi, để cho dân có quyền chọn-lựa tự ý của mỗi người, chứ đừng thừa sự (làng) như thế cũ lệ xưa thì có nhiều chỗ tệ: một là ham ăn, hộc uống, hai là tham tiền, tham bạc, ba là nghèo hèn đời thì không hiểu phận sự là gì; lại thừa sự là chức việc làng là người của quan bầu đặt, quan muốn chọn ai thì thừa sự phải vâng theo mà bỏ thăm không được tự tiện. Bởi vậy cho nên mới có những người ra mặt dự cử Hội-đồng dốt nát lo lót chẳng kể tốn hao, miêng cho đến khi lãnh được cấp bằng Hội-đồng quản-hạt rồi thì cứ lo bề tu lộc. Ông thì xin medal thì xin tước hàm, ông thì xin thuế này, thuế no, xúm nhau các ông đem tiền làm bình phẩm, chề giố trong chốn hội hám, chẳng biết phận sự mình là thay mặt cho ai, cứ thủ khẩu như bình, trong cho phe Hội-đồng Lang-sa nghĩ định dứt lời rồi ký tên lãnh tiền công, ký thật không có một mảy nào mà chỉ rặng ich lợi cho dân. Ấy là các ông lấy lệ công bình mà luận biện thì còn ai dám dứt miệng mà nói không nhầm. Nhưng vậy mà theo tri ngữ tôi tưởng các ông Hội-đồng quản-hạt chẳng phải là trò chơi hay là tưởng diêm mà các ông nghị luận tốt một cho đến đến. Như nói thừa sự là kẻ hèn dốt làm tiền mà cứ bày thì phải, mà trong ba mươi mấy năm

dư, kể từ ngày quan Nguyễn-soái Le Myre de Villers thiết lập bàn Hội-đồng quản-hạt ra cho đến nay có chọn ông nào ngu hèn dốt nát chỉ dân, cho đến ngày nay đây như: ông Ngân, ông Minh, ông Báo, ông Trạch, ông Diệu đều là người học thức, có lẽ nào mà các ông không biết bản phận mình gánh vác, những trách nhiệm lớn của dân trong sáu châu mà lo đều ích lợi chung cho xứng đáng phận mình là một vị hội-đồng quản-hạt. Tuy gọi rằng lúc ra mặt dự cử dân có tốn kém tiền bạc ít nhiều chỉ chi đi nữa, bất quá là mua lấy lòng người choặng việc, đến khi nên việc rồi há gọi của ấy, là của mua-quan hay là của rơi, của rơi, của rơi đương rải sá gì, cho nên không biết lo mà đến on tri ngộ cho làng dân trong lúc người ta bình vực mình, tin tưởng mình, tôn trọng mình, bồng ẵm mình, về may mặt cho mình cho nên danh phận. Nói cũng mà nghe tới đây là một kẻ rất què hèn, nhờ on quan chủ quận bầu đặt làm hương-chủ trong làng mà tôi còn biết việc bản phận của tôi phải là» làm sao thay; huấn chi là các bậc tài năng văn học. Dầu các ông có làm sai cho mấy đi nữa là tại nơi các ông không biết lo mà làm việc bản phận cho vượt trên theo cái chức, trách của mình, chứ nào có phải lấy thừa sự đâu.

Theo như lời của các ông chủ-bút luận này, tôi xin mời: ông Myr, ông Sắc, ông Trừ-thực, ông Lê-sum, các ông có rành môn đi và các ông học thức, làm on cho tôi hay trước hoặc năm, mười bữa, được tôi chịu khó đi rào các thôn, tôi tự sự cho hương chức hay, rồi tôi xin một làng bỏ sáng 100 cây đuốt để các ông đến được đưa cho các ông rọi mà kiếm dân thông thái và việc thời vụ hương chức làng, coi đáng bao nhiêu người rồi về làm một cái liste trình thỉnh với quan trên, phòng mưng giặc rồi đây sẽ cử hội-đồng quản hạt lại. Nếu được vậy thì từ này sắp về sau làng rất cảm on các ông về sự khỏi mang tiếng quan, dốt và ham ăn hộc uống. (1)

Còn như các ông nói đảng mà làm không đảng, xin các ông làm on chỉ giúp cho các ông hội-đồng quản-hạt biết bản phận mà làm và dạy giùm

(1) Có đi hay không trả lời, lúc này trời còn nóng, đảng làng lo phơi bãi mà bỏ đuốt?

thừa sai cho biết cách bỏ thăm mà chọn lựa, với xin Nhà-nước cấm cho tuyệt cái đều hồi lộ với thừa-sai hay là mỗi lệ cử hội-đồng cho lính-kín đi xén, nếu bắt đảng gã thừa sai nào ăn hối-lộ của ai thì trước ch'c và đem ra trước mặt các vị thừa-sai khác mà si nhục một cách cho đến đều, rồi bỏ tù cho bỏ ghét được làm gương cho kẻ quấy, cho mất cái thói về sau.

Bao nhiêu đều của tôi nói trên đó, thật thì không có họ đ' ai, chỉ v- tôi thật cũng chưa biết phận sự làm thừa sai là sao, không nghe dạy mà nhiệt nên ửng lòng, vì vậy nên tôi thổ thê đôi lời, xin các ông miêng chấp.

Gò-công  
BÌNH-LƯƠNG-TÂY  
Hương chủ Liễu.

Độc lời trách của ông Chủ- Liễu trên đây, suy ra đáng buồn cha chả. Ông chủ ơi! Cơ hội ấy, nước non này mà ông hãy còn phân sang hèn cao thấp. Ông quên biện việc chung với việc riêng hay sao? Hội-đồng là phải-viên của dân, trợ dân đứng thì dân cảm on, vô ích cho dân thì dân trách chứ có lạ chi đâu. Mà hề khi trách thì trách chứ, nếu còn kiên cố nê, thì chỗ trách ấy có bao giờ minh bạch. Đời này chẳng phải đời xưa, rồi gặp hôn quân, chẳng dân đi đời, để từng nui giao đầu mà chịu. Ưc dân thì dân trách, nghe chẳng nghe cũng há đảng tất hời, nếu mà nghiêm cưỡi, người lại thì là đủ là điếc là câm, chẳng biết dân trợ đầu bề.

Ông đã cho lời luận là công, song ông hãy còn trách rằng Hội-đồng chẳng phải tương đương, trò chơi mà luận cho lọt nội đến đều. Lấy lời trách của ông lấy mà ứng, tôi dám tưởng ông riêng lòng riêng ý. Ông tưởng những người hời với ông những đều mà khi xong việc rồi ông không thấy chi cả, người ấy ông chưa gọi là muốn điều cốt hay sao? Vào giữa hội bàn cứ, ông rượu hút xỉ gà, ngành mắt người nhậu kéo chi mà chơi, ai đối luận đ' ai mặt ai, thì tuy chẳng phải trò chơi chứ cũng người mà chơi cho qua buổi vậy ông. Ông lại hỏi từ ngày quan thiết-lập bản-hội-đồng quản-hạt ra cho đến nay có chọn ông nào ngu hèn dốt nát chỉ dân, cho đến ngày nay đây như: ông Ngân, ông Minh, ông Báo, ông Trạch, ông Diệu đều là người học thức. có lẽ nào mà các ông không biết bản phận mình gánh vác, những trách nhiệm lớn của dân trong sáu châu mà lo đều ích lợi chung cho xứng đáng phận mình là một vị Hội-đồng quản-hạt. Nếu ông ngỡ vậy thì ông còn làm nhiều quá đi rồi. Vì luận ích quốc lợi dân,

chẳng nên đem tên riêng ai ra mà làm bia li thi, chứ từ học giờ tới bây giờ những người hào gia thiên học liều của mua sang biết bao kẻ xiết. Những người ấy dầu chẳng ngu hèn dốt nát mặt đều, để biết phận sự mình là gì, chỉ biết đảng chức Hội-đồng thì thôi. Còn bực học học, dầu biết phận mình đi gì, biết trách nhiệm mình với dân ra sao, cái biết ấy cũng nghĩ cũng ra vô ích.

Ông vực các vị thừa-sai, biện-chức hội-đồng, mà ông quên đọc bài luận của tệ, để đi lo bó đuốt mà kêu tệ đi rào kiếm dân thông thái và tri thức thời vụ hơn ông.

Xin ông đọc bài này, độc đi đọc lại đôi ba lần rồi sẽ trách tệ cho đáng: Sau rồi xin ông lý lẽ công mà suy, cho đến xem ông ý e phải mang tiếng đời đi ghê.

Từ bao giờ đến bây giờ, những người đảng cử làm phải-viên Annam, vào dự hội nghị thành-phố hoặc hội nghị quản-hạt phần nhiều đều là người vẫn gốc viên-quan của Chánh-phủ mà ra.

Những người ấy đều là tôi trung, lớn củi nơi cửa quyền, trót đã nhiều năm, làm công tá trợ; tánh hạnh lại mềm mỏng hơn người. Ra dự cử, đều không muốn cũng đảng. Bởi tại sao? Bởi vì hai ngàn thừa-sai trong Lục-châu đều là chức vụ nhỏ hơn hết. Chẳng cần nói tài học vấn của hai ngàn thừa-sai ấy cũng biết dốt gần hết hai phần; chẳng cần nói cũng biết hai ngàn thừa-sai ấy chưa rõ phận sự mình là gì; chẳng cần nói cũng biết hai ngàn thừa-sai ấy chẳng phải thương nhân, chế tạo, nghiệp-chủ chi chi; chẳng cần nhắc cũng nói hai ngàn thừa-sai ấy chẳng phải là thừa-sai của dân, ấy là thừa-sai của quan. Ang linh tr'c, biện sao hay vậy. Dân cứ ai tự bỏ thăm cho n'c thời cho. Dầu cho nghiệp ý mình cũng phải bỏ bụng chịu, há dám tr'c linh trên sao?

Chánh-phủ muốn cho người کیا đảng cử, quan muốn cho người no đảng cử, là y trên muốn cho liệt vị Phải-viên Annam vào giữa hội nghị nghị-cho có mặt, ngồi cho đủ đầu, ngồi làm biện, ông ch'c gì, biểu ông ch'c gì, không cho đi đâu mà ch'c, 7 nhân là người của Chánh-phủ đ'c lên, há làm cho chính lòng Chánh-phủ sao? Thà thủ khẩu như bình, cứ đầu vàng, mặt đỏ là: Chánh-phủ lãnh chi thì làng, dân cứ lo:

Một là thủ lợi tư,  
Hai là xin Mè-dai và Hàm-tước.  
Bởi có phần nhiều người Annam, khi ra dự cử, chẳng biết dân mình phải thay mặt đời là ai, chẳng rõ cái tâm-y tưởng dân của

dân trong địa-phận mình ra thế nào mà cũng chẳng hề biết đến chỉ là hơn-hơn thiệt-thiệt. Cho đến khi đảng cử rồi cũng vậy, chẳng hề thấy vãng lai tới địa phận mình, chẳng hề biết tâm-y của dân bao nã. Đảng cử rồi chỉ lo, ông thi bao lãnh thu ruộng, ông thi lãnh số thừng, ông thi khăn-điền, ông thi xin Mè-dại, ông thi xin Phũ-hàm, hoặc là cầu thần cho có thể mà tính mưu này kẻ kia thù lợi. Đường ấy nghị-viên Annam có ích chi cho ai? Tuy vậy mà chẳng phải lỗi nơi nghị-viên. Cũng có một hai ông cương đóm, tránh trốn việc này bề bác sự kia vậy chứ chẳng không, song, ra rồi như nước đổ là môn, vì nghị-viên Annam sút sỏ.

Thoàn lại dân Annam đang thời đây có phần trách chi hơn là bên Tây, bên Nam, hai bên, hai trái, cán giê, cán non. Dân Nam-kỳ quả ba triệu, Chánh-phủ để cho có sáu vị Phái-viên, còn Tây không đầy hai triệu, số Phái-viên lại trời. Tôi chẳng nói phần lợi của người Tây trong đây này nhỏ hơn phần lợi Annam, mà tôi cũng chẳng chịu rằng phần lợi của dân Annam không có. Ngày nay đây, Nông-thương Kì-nghê Annam có đủ, lại lấy đầu thuê của Annam gánh chịu mỗi năm mà suy, thì Annam lại sút hơn ai? Có lý nào để cho dân Annam không ăn mà có chi?

Tóm lại, thưa-sai cử người không xứng đáng, không phải lỗi của thưa-sai, Phái-viên ngồi cho có vị, chẳng ích gì cho dân, cũng không phải lỗi của Phái-viên, cũng ngồi lỗi tại nơi tham-y chánh-sách.

Có kể hồi cái tham-y chánh-sách ấy có phải tại quan Nguyễn-soái với quan Tổng thống đương kim mà ra chăng? - Chẳng phải. Cái tham-y chánh-sách ấy đã lưu trữ lâu năm rồi. Quan Nguyễn-soái với quan Tổng-thống đương kim hết lòng điu đỡ đầu Annam, muốn việc lợi cho Annam, dân Annam thấy đều hoải nghĩa; nhị vị thượng-quan thường nói muốn cho Annam chung lo việc nước với Chánh-phủ, muốn rõ cái tâm-y tưởng đầu của dân Annam là đều cần ích hơn hết. Nếu quả nhị vị thượng-quan muốn vậy, thì có lý nào còn mong để cách tuyền cử như vậy hoải cho đảng? Há chẳng kịp sửa chữa ru? Nếu Chánh-phủ muốn cho đảng Phái-viên Annam xứng đáng chung lo việc nước việc dân, xứng đáng thay mặt đời đời cho dân Annam, thì một là bãi thưa-sai, để cho dân tuyền cử; hai là để cho dân thông thả, việc tuyền cử tự-do; ba là lấy số dân Annam mà cân với số dân Tây, định số Phái-viên cho xứng. Vậy mới khỏi tiếng cán giê, cán non, hai cán hai trái cho. Đảng có nghĩ cho dân Annam còn quá lậu, chẳng đáng dự việc nước việc dân, thì thả bãi hội tuyền cử đi để chi mà bắt mình như thế.

Lê-Hoàng-Mưu.

### Âu-châu diễn báo

(Havas)

#### Thường bồi

Tin thành Paris bữa 10 Avril báo rằng Hội tư-quốc đã phê nhậm ước cử về vùng Sarre giao cho Pháp quốc và giúp sức cai trị cho Pháp. Hội sẽ luận nghị tới phúc bầm của bàn-hội tư định về việc thường bồi. Phúc bầm ấy buộc Đức-quốc phải bồi lữn

25 ngàn triệu (milliard) và làm tới thiếu lại 150 ngàn triệu, hạng kể từ năm 1920. mỗi năm phải góp một kỳ là bao nhiêu sẽ định.

### Một cái quốc lợi mới của Đông-dương

(Une nouvelle source de richesse pour l'Indochine)

Phàm dân một nước phải biết cái lẽ nước giàu thì dân mới thịnh, mà nước giàu là bởi có nhiều sản vật bìn đi, mà dùng ít sản vật của ngoại-quốc. Vậy thì mỗi khi trồng hoặc chế hóa ra được thêm một sản vật gì mà bán cho ngoại-quốc dùng, hoặc để mà dùng trong nước với nhau, thay cho một thứ sản vật xưa nay phải mua ở ngoài, ấy là bởi được một món tiêu chung cho cả nước, mà lại thêm cho nước được một món thâu vào. Như một khoán thuốc-lá, mỗi năm dân ta tiêu thụ biết là bao nhiêu, nghĩa là riêng vào một khoán-bản thuốc-lá biết là bao nhiêu tiền. Mà thuốc của ta ừ, cất, chế hóa theo lối cũ, không sao mà bán cho người ngoại-quốc dùng được.

Nay có mấy nhà có vốn Đại-Pháp, muốn dự một phần vào việc mở mang xứ Đông-dương, việc bảo thủ quyền lợi chung của dân Annam, cho nên có hội nhau lại mà lập nên một công-ty thuốc-lá, hiệu là Société des Tabacs de l'Indochine.

Về sau bản báo sẽ nói đề đọc giả chú ý đến việc sáng lập ấy lợi cho nước ta những thế nào.

Năm nay tuy là năm đầu mà đã thấy kiến hiệu những việc sau này rồi. Tại địa-phận thì đương đương áp xong một nhà máy thật to, theo lối tân cách thức, hiện đã dùng đến chừng 400 người thợ tại địa-phận. Ở Kim-xuyên, Vĩ-khê và chính ở bãi các sông cái tại Hà-nội cả thấy 400 hectares đất trồng toàn thuốc-lá, định tới hạn 700 người cũng toàn là người Annam cả. Đây là chưa kể đến những nhà chũ-lá, lãnh tiền của công-ty về mà trồng thuốc-lá, công-ty lại dạy bảo cho mà trồng nữa. Số ấy ước được 300 người làm tới 1000 hectares trong khắp cả miền xứ Bắc-kỳ. Một cuộc mở mang mới sáng thiết ra, mà đã công kiến như thế rồi, về sự uất cơn nên nhiều việc là hơn nữa. Nghĩa vụ chúng ta là phải nói người một vai giúp vào cho cuộc ấy phát đạt lên nhiều nữa. Bởi vì nhiều kẻ ở ngoài với ta nhờ được cuộc mở mà có ăn, mà làm giàu cho cả nước. Và ta muốn giúp nước ấy lại càng khuyến khích bảo nhau biết xi-à, thuốc-lá vắn rồi hoặc dùng thuốc-lá công-ty ấy thì mới mua hút mà thôi. Ngon cháng tìm gì thuốc khác, mà đứng tiền lại trong nước Annam để mua miếng nười Annam.

Rút trong Trung-báo Tân-văn

### Lời cảm-khải đồng-bào nghĩa-sĩ

Vẫn biết, người đời dường như khách tạm, đầu sang hèn, đầu vinh nhục, lừng xằng lộn xộn, đi lại cũng trong vòng thế-cuộc trăm năm; một mai vừng trắng khuyết, cánh hoa tàn, rồi thân tạo-hóa phải trả về cho tạo-hóa.

Nghĩ vậy, thì cũng chớ lấy chi làm buồn. Song xét lại, vì có câu thơ tử hờ bỉ, thấy đồng-loại mà chạnh lòng áo nã!

Nói ra thêm túi, nhắc lại càng buồn. Tức như cuộc chiến tranh ghé gớm mới rồi đây, chúng ta thử coi, ngon khói lửa trần lan hai mặt đất,

cuộc binh đao duyên dân bốn năm trôi; xương chất thành gò, máu ra thành vũng, chẳng luận là Á, Âu, Phi, Mỹ, bao nhiêu kẻ dưới vì nhà, trên vì nước, trái gan phổi mật, đem thân mà bỏ giữa sa-trường. Nghĩ rằng, phận thân tử phải hết trung với nước, ấy là chánh lẽ cố nhiên, chẳng nên than trách. Đã hay vậy, song thà mà mất khuất, hơn là lòng đau! Nhưng thấy bọn chiến-sĩ Annam ta, từ khi vưng lệnh ra đi, người thì bỏ con, bỏ vợ, lia cửa, lia nhà, kẻ thì bỏ mẹ, bỏ cha, xa anh em bạn bạn, vai mang mền, tay bồng súng, chặt chừa muôn sắn ngàn thắm, đoạt trường thay lực phân kỳ!

Người ra đi đã liệu vạn tử, kẻ ở nhà còn trông nỗi nhứt sanh; nào là thân hơi cắt ruột, nào là cố-hữu thân bằng, khi lau nước mắt mà đưa đi khỏi rồi, thì những người cơ ngón tay mà tình thảng tỉnh ngày, trông tin tức như hạn trông mưa xuống; thăm thay, ăn chẳng ngon, nằm chẳng ngủ, những trông cho định cuộc hòa-bình. Phút đầu, tin điện tới, đầy quan truyền, rằng, nay bình cách đã yên, chiến-sĩ đang khai hoàn hồn-quốc Nghe được tin thắng trận, từ vợ con cho chí họ hàng thân thuộc, ai nấy đều mừng mừng rỡ, mừng sẽ dựng một ngày sum hiệp, dẫu chưa thấy mặt, chớ cũng đã cam lòng.

Đến khi tàu chở binh về, thì rừng rừng kẻ trước người sau, vợ đón vợ chồng, cha mẹ đón vợ con, thấy nhau tay bắt mặt mừng, nào khác kẻ trăm năm từ biệt. Đã vậy lại còn thấy cảnh tượng vui mừng, nào những quan quân chào trước mặt, nào là ca nhạc tiếp sau lưng, vượn hoa đa yến âm vinh vang, tiền bạc còn ban ơn châu cấp, thật là toại chí biết chừng nào.

Nghĩ đến đây mà thăm cho những kẻ: Đứng dựa cầu, chống đầu chẳng thấy, luy dầm dề ruột thất heo đàn; kẻ ngồi than con hổ là con, danh xương trắng bỏ nơi đất khách! Dẫu ai mà lòng gan dạ sắt cho mấy đi nữa, nhìn thấy cảnh tình như vậy mà chẳng ngậm ngùi cảm động lòng thương sao?

Thương là thương bề vợ góa con côi, không ai bảo dưỡng, nỗi chia giã mẹ yêu, không kẻ học mai. Núi là lợi nghiệp cho cái phận đồng bào

nghĩa-sĩ, đập tuyết dầm sương, xông tên lước đạn, ngàn muôn trùng vượt biển, bắt quân gian nan; tướng là may ra danh toại công thành, nhiều bề vinh hiển. Rủi thay, có hồng chưa báo tiếp, mà mọng bạc đãi quyền sanh, xát đó hồng đầu, xui chen chức trong đống xương Vô-dinh! Non xanh có râm, xiết nỗi bơ thờ, khời ừ mây bay, trông chừng quanh quế!!! Than ôi, ai trung thành, ai nghĩa khí, ai còn mà luận cuộc hơn thua; nhấm như đay, thì có thấy gì đâu, chỉ thấy mặt mờ một đay rừng xanh, mưa lác rác, gió liu liu, cụm thanh thảo ai biết mở chiến-sĩ?!

Lại thêm trông thấy lễ khao-bình mở tiệc, đon ca nhã nhạc, người có mặt thì vui cười mừng rỡ, được hưởng sự vinh quang, còn người đã biệt tịch rồi, nào thấy ai nhắc tới một lời, may nhờ đảng chút thơm rơi, mà chừa suối ngậm cười cho đáng!

Thăm vô cùng nỗi thăm! buồn cha chả là buồn! Thôi, tở lời cảm-khải đôi hàng, họa là người dưới suối vàng biết cho.

L. C. PHỤNG.

### Hồi Tin

Mời nghe tin M. Nguyễn-bá-Nghị gérant sự việc Cao-su của M. Pachod tại Bến-cát, mời thọ thường Ngán-bái.

Tết-báo rất mừng khen và chúc cho M. Nghị vinh ba cái khách.

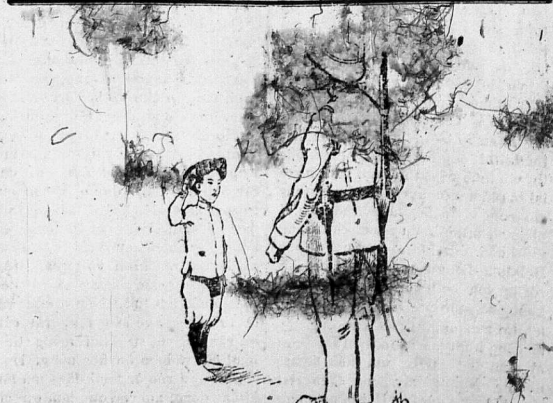
### Tiệc mừng

(Banquet d'honneur)

Nghe M. Tư Đốc-học trường về ở Giadinh mời đảng an vinh nhập tịch Langsa. Ngai có bày tiệc mừng mới đủ quan him chức sắc Annam và có chur vị Tông-lý Chủ hội báo-chương quốc-an như MM. Nguyễn-kim-Phinh, Nguyễn-chánh-Sát, Nguyễn-Thực và Lê-Sum.

M. Tư có đọc bài tiếng Langsa tạ ơn thân bằng có hữu và dịch bài ấy ra quốc-âm. Một ông Thừa-biên Arsenal cũng có đọc một bài tiếng Lanasa chúc mừng cho M. Tư. M. Nhựt Phú Giadinh mới mở lời: « Không lý tôi làm thính, mà không lý đọc thêm một bài tiếng Langsa hay là dịch bài của ông Thừa-biên lại. Tôi muốn đọc một bài tiếng Annam mà ngặt không quen e không tạo nhà. Vậy xin nhường cho chur vị chủ-báo như ông Nguyễn-chánh-Sát, ông Lê-Sum giúp giùm. »

Ông Sát, ông Sum, ông Thức đều làm thính



— Nếu mấy học hành, tập luyện giỏi thi chắc ngay sau sẽ được làm thầy đội đồng lon kim-uyên tốt quá.

— Dạ, phải. Chừng ấy tôi sẽ đứng hút thuốc-chiếu DOLLAR.





# NAM-HÔNG-TỄ

Trong đời chẳng có vật chi trọng, hơn là mạng sống của con người muốn được sống lâu thì nhờ có khí huyết đầy đủ; Huyết suy sức giảm, thân thể hao mòn sanh chứng kia bệnh nọ, rất hiểm nghèo, hoặc trở nên xanh-xao biếng ngủ, biếng ăn, bán-thần, đã-dược, trí hóa kém suy; vãn tác một lời; máu là cội rễ mạng sống con người; máu tốt, sự sống được vững vàng, huyết kém thì suy nhược; chẳng khác thảo-mộc, rễ mù không thành vượn phải héo phải khô.

Cây được xanh tươi, nhờ nắng vung phân, tưới nước, con người được tráng hực, thì nhờ nắng thuốc thang bổ dưỡng.

Bởi ấy kẻ giàu người nghèo, ai ai cũng muốn tìm thuốc hay mà bảo thân cùng cho mau lành bệnh.

Song le thương ôi ! Tiên mắt tật còn, nghĩ đến đó xôn xan tất cả.

Ấy là dùng thuốc chẳng thích hợp; phải biết đời tân hóa chứng nào thì bệnh sanh nhiều chứng lạ lùng.

Tôi rất hữu hạnh mà trình cùng quý ông quý bà tương lâm;

Nguyên có một cha sở thuộc địa Annam lành nghề Y-thuật, thầy trong xứ ta sanh nhiều chứng bệnh lạ; nhất là bệnh nóng lạnh đương thời, gọi là: (**Grippe espagnole**); người mới ra lòng nhơn từ, chế luyện một tễ thuốc này là "**Nam-hông-tễ**"; gốc một phương thuốc của các vị Tiên-Đế Triệu-Nam, mà tổ tiên người truyền đến ngày nay.

Thuốc này cứu bệnh như thần đã cứu nhiều bệnh rồi, chẳng phải là lời nói hào chước, nếu ai mà dùng rồi thì mới biết là máu nhiệm.

Thật là thần-hiệu, thật là báu dược, thật là quý trong đời; để mà cứu mạng con người.

Tôi giám nhận lãnh thuốc này như đều trân tở trên đây.

Nay tôi rao thuốc này là bởi mình đã biết thành; cũng người trong gia quyền tôi bị bệnh ngặt nghèo; nhờ thuốc này mà lành dạng; chẳng biết lấy chi báo đáp ân dày; nên tôi xin lãnh thuốc này bán gùm mà đền ơn cứu-tử.

*Phương thuốc này chữa các chứng sau đây:*

Bệnh nóng lạnh đương thời, gọi (**Grippe espagnole**)

Đau trái tim, gan, phổi.

Ho lao, ho sức huyết, ho gió, các thứ ho, suyễn.

(Ho lao, còn 1<sup>er</sup> và 2<sup>e</sup> degré thì cứu được, qua 3<sup>e</sup> degré thì giúp dạng sống lâu).

Ít máu, xanh xao, da huỳnh vàng.

An nồng không ngon và chậm tiêu.

Ngủ không được, hay mê, chiêm bao sợ hãi, bán thần đã dược.

Hối hạp, giựt mình; tê bại,

Nhứt môi, đau lưng, đau hông.

Phong-phù, thũng các thứ.

Các thứ kiết: Đau bụng bảo,

Thiên thời.

Uất dăng dai tiện.

Bốn uất dăng tiểu tiện, nóng gác.

Phong hàn, thứ thấp, bang của, hời trắng và các thứ bang.

Rét.

Trúng thực, no hơi

Nhứt đầu đông và các thứ nhứt đầu.

Chối nước bụng lớn và dày da bụng.

Con nit eo uột, chậm lớn; bị cam  
lich, hay sứa và đen khóa.

*Dần bà có thai xanh xao* (nên dùng  
dưỡng thai).

Nếu không đau dùng thuốc mỗi ngày thì được bỏ sức, ăn ngủ ngon và phòng  
được các bệnh kể trên đây.

Trong mình có độc nhiều, nó làm cho khí huyết kém suy, nên sanh mấy chứng  
bệnh kể trên đây, hề dùng thuốc này thì xổ độc, và sửa máu lại; nếu quý ông, quý  
bà dùng thử rồi, mới tin lời tôi đây là ngay thật.

### CÁCH DÙNG:

Vỏ viên bằng ngón tay giữa người lớn, rồi dẩy cho kín để bao lâu cũng được tốt  
hơn uống gói nào vỏ gói này, vì sợ dẩy không khít mà mất sức thuốc.

*Người lớn:* Ngày đầu, cũng bốn ngày sau thì phải uống 2 hay là 3 viên, tùy bệnh  
nặng nhẹ, lâu mau (mấy ngày đầu phải uống cho khít, dưỡng đại tiện mỗi ngày cho  
được bốn hay là năm lần) — nếu uống ba viên trong tám giờ đồng hồ không đau  
bụng thì phải uống thêm vì chỉ đau khiến chưa nổi bệnh; như là bệnh nóng lạnh  
phải uống cho khít (được uống tới nửa gói).

Sau thì bớt lần lần cho đến còn 1 viên, uống như vậy cho đến khi có da thịt  
thì mới thôi. *Uống thuốc rồi như có đau bụng thì chớ sợ vì là trúng bệnh.* Sẽ tiêu  
ra đờ độc và đùn tanh hôi, cũng những vật nước huê khác tích tụ đã lâu năm, mà  
làm bệnh cho mình (khi trong mình hết độc thì uống thuốc không đau bụng nữa),  
*Con nit:* Bệnh lâu thì uống bằng người lớn, mới trừ nổi (uống nhiều chẳng hại).

Bệnh nhẹ thì uống mỗi lần tròn: bốn năm ngày đầu, sau bớt lần còn nửa viên  
Thuốc hễ uống với nước trà và không ăn chi cả. Uống vào vào bụng được.

*Thuốc này có chứng phạt lì.*

**NOTA:** Chư quý ông, cùng quý bà này vận động Vie sédentaire nên dùng thuốc  
tễ này tốt lắm.

Thuộc này có một mình nhà đờ độc và bán mà thôi.

Giá mỗi gói là . . . . . 0\$50

10 . . . . . thêm một gói . . . . .

Từ 30 gói sẽ lên mỗi chục thêm 2 gói . . . . .

Thuộc sẽ gửi (contre remboursement).

(Thuộc gửi tới thì đem tiền ra nhà đờ độc mà lãnh; không cần gửi tiền trước)

Mua thuốc hay là muốn nghỉ đều chỉ xin để thư cho.

Monsieur.

J. THANH Ecole des Mécaniciens.

SAIGON.